

**ĐẢNG ỦY KHỐI
DOANH NGHIỆP TRUNG ƯƠNG
BAN DÂN VẬN**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2020

*

Số 458-CV/BDVĐUK

V/v gửi bài diễn văn kỷ niệm 90 năm
Ngày truyền thống công tác dân vận của Đảng
(15/10/1930-15/10/2020)

PHÂN ỦY BƯU ĐIỆN VIỆT NAM

Số:

Ngày: 05/10/20

Chuyển:

Kính gửi: - Các Đảng ủy trực thuộc
- Các ban, đơn vị Đảng ủy Khối

Ngày 30/9/2020, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương tổ chức Hội nghị tuyên dương điển hình “Dân vận khéo” giai đoạn 2016-2020. Tại Hội nghị, đồng chí Y Thanh Hà Niê Kđăm, Ủy viên dự khuyết Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng ủy Khối đã có bài diễn văn kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống công tác công tác dân vận của Đảng, đồng thời, định hướng về công tác dân vận của Đảng bộ Khối trong thời gian tới.

Ban Dân vận Đảng ủy Khối gửi tới các Đảng ủy trực thuộc, các ban, đơn vị Đảng ủy Khối bài diễn văn để làm tài liệu tuyên truyền nhân dịp kỷ niệm 90 năm Ngày truyền thống công tác dân vận của Đảng (15/10/1930 - 15/10/2020), chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương lần thứ III, nhiệm kỳ 2020-2025 và Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Tiếp

DIỄN VĂN KỶ NIỆM
90 năm Ngày truyền thống công tác dân vận của Đảng
(15/10/1930 - 15/10/2020)

Sau khi thành lập Đảng CSVN tháng 02/1930, từ ngày 14 đến ngày 31/10/1930, tại Hồng Kông, Hội nghị Trung ương lần thứ nhất đã thông qua Luận cương chính trị, Điều lệ Đảng và các án nghị quyết về công nhân vận động, nông dân vận động, cộng sản thanh niên vận động, phụ nữ vận động, quân đội vận động, vấn đề cứu tế và đồng minh phản đế. Nghị quyết Trung ương lần thứ nhất chỉ rõ: *"Trong các Đảng bộ thượng cấp (từ thành ủy và tỉnh ủy trở lên) phải tổ chức ra các Ban chuyên môn về các giới vận động"*. Từ tháng 10/1930, hệ thống Ban chuyên môn về các giới vận động của Đảng bao gồm: Công vận, Nông vận, Thanh vận, Phụ vận, Quân đội vận, Mặt trận phản đế được ra đời làm nhiệm vụ tổ chức, tập hợp lực lượng, giáo dục, vận động quần chúng nhân dân tham gia các phong trào cách mạng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, nước nhà giành được độc lập, sự nghiệp cách mạng có những chuyển biến mới, đòi hỏi công tác vận động quần chúng của Đảng cần được tăng cường nhằm động viên tối đa sức người, sức của cho kháng chiến, kiến quốc. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết bài báo *"Dân vận"* đăng trên Báo Sự thật, số 120, ra ngày 15/10/1949 với bút danh X.Y.Z. Bài báo có ý nghĩa vô cùng quan trọng, thể hiện xuyên suốt tư tưởng *"Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng"*, là cẩm nang của công tác dân vận, chỉ dẫn đầy đủ, sâu sắc về mục đích, đối tượng, nhiệm vụ, phương pháp công tác dân vận đối với cán bộ, đảng viên, tổ chức chính quyền và các tổ chức đoàn thể trước yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Tháng 10/1999, nhân kỷ niệm 50 năm ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh viết tác phẩm *"Dân vận"*, theo đề nghị của Ban Dân vận Trung ương, Bộ Chính trị (khóa VIII) đã đồng ý lấy ngày 15/10/1930 là ngày truyền thống công tác Dân vận của Đảng và quyết định chọn ngày 15/10 hằng năm là *"Ngày Dân vận của cả nước"* để đẩy mạnh việc học tập và thực hiện những lời dạy của Bác Hồ về công tác dân vận. Trải qua 90 năm đồng hành cùng lịch sử dân tộc, công tác dân vận luôn là một bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, có ý nghĩa chiến lược đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, góp phần củng cố và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân.

I. VỀ LỊCH SỬ 90 NĂM CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ĐẢNG

1. Công tác dân vận trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945)

Ngay sau Hội nghị thành lập Đảng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc thay mặt Quốc tế Cộng sản và Đảng Cộng sản Việt Nam ra *Lời kêu gọi* công nhân, nông dân, binh lính, thanh niên, học sinh và toàn thể đồng bào bị áp bức, bóc lột, trong

đó Người nhân mạnh *"Từ nay anh chị em chúng ta cần phải gia nhập Đảng, ủng hộ Đảng và đi theo Đảng"* để hoàn thành những nhiệm vụ mà Đảng đề ra. Đảng nhanh chóng tổ chức ra các đoàn thể cách mạng, hình thành bộ máy và cán bộ làm công tác dân vận. Ngày 18/11/1930, Ban Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông dương đã ra Chỉ thị thành lập Hội Phản đế đồng minh, hình thức đầu tiên của Mặt trận Dân tộc thống nhất dưới sự lãnh đạo của Đảng. Để thực hiện mục tiêu cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, Đảng đã tổ chức cho đảng viên đi vào các giai tầng xã hội, tuyên truyền, vận động, tổ chức và tập hợp, huấn luyện quần chúng đấu tranh chống áp bức, bất công, bóc lột, đòi hỏi dân sinh, dân chủ ở nhiều nơi. Những cán bộ, đảng viên lớp đầu tiên đã không quản gian lao, thực hiện chủ trương *"vô sản hóa"*, *"ba cùng"* với nhân dân, tuyên truyền, giác ngộ và thành lập các tổ chức quần chúng đoàn kết xung quanh Đảng, tạo sức mạnh và động lực cho cách mạng theo đường lối *"Đem sức ta mà giải phóng cho ta"*.

Sau cao trào cách mạng 1930-1931, phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ 1936-1939, phong trào Phản đế 1939-1941 và phong trào Mặt trận Việt Minh 1941-1945, với chủ trương mở rộng chính sách đại đoàn kết toàn dân và công tác mặt trận, Đảng đã tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân, bao gồm nhân sĩ, trí thức, tư sản dân tộc và cả ngoại kiều... các hình thức đấu tranh công khai, hợp pháp, nửa hợp pháp đã tạo nên bước phát triển mới trong xây dựng lực lượng chính trị quần chúng. Trước những biến động lớn của tình hình thế giới và trong nước, Đảng đã phát động cao trào chống Nhật - Pháp. Tại Hội nghị lần thứ 8 Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương, theo đề nghị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Mặt trận dân tộc thống nhất chống phát-xít Pháp - Nhật với tên gọi Việt Nam Độc lập đồng minh gọi tắt là Việt Minh đã ra đời ngày 19/5/1941. Với khí thế của cả dân tộc, thực hiện phương châm kết hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang, phát triển từ khởi nghĩa từng phần tiến tới tổng khởi nghĩa. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự tham gia của các tầng lớp nhân dân, Cách mạng Tháng Tám đã thành công, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vào ngày 02/9/1945. Thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám đã chứng minh tính đúng đắn của Cương lĩnh chính trị đầu tiên, đồng thời, là thắng lợi công tác dân vận của Đảng, chỉ với khoảng 3.000 đảng viên, nhưng Đảng đã tin vào dân, gắn bó với dân, hiểu dân, dựa vào sức mạnh của dân; tuyên truyền giác ngộ cho nhân dân hiểu rõ con đường giành độc lập, tự do, giành quyền sống; tổ chức tập hợp nhân dân vào mặt trận, các đoàn thể chính trị - xã hội và các hình thức tổ chức khác một cách linh hoạt; hướng dẫn quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao, khởi nghĩa đánh đổ thực dân, phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân, làm nên thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ, mang tính chất Nhân dân sâu sắc, làm tiền đề cho cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

2. Công tác dân vận trong hai cuộc kháng chiến giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc (1945 - 1975)

- Trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954), sau khi thành lập Nước, đối mặt với vô vàn khó khăn, thử thách của “*thù trong, giặc ngoài*”, Đảng đã xác định những vấn đề cơ bản về đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài, dựa vào sức mình là chính, từ đó đề ra chủ trương phải huy động được sức mạnh của toàn dân tộc, lãnh đạo toàn dân vừa kháng chiến ở miền Nam, vừa xây dựng thực lực mọi mặt cho Nhà nước Dân chủ Cộng hòa.

Phát động cuộc chiến tranh nhân dân, Trung ương Đảng chủ trương giáo dục, động viên và hướng dẫn toàn thể đồng bào đồng lòng, quyết tâm đánh thắng giặc, mỗi người dân đều trở thành một chiến sĩ. Niềm tin ở sức mạnh to lớn của toàn dân đã được Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định ngay từ khi chuẩn bị cho cuộc kháng chiến toàn quốc: *"20 triệu người Việt Nam kiên quyết chống lại 10 vạn thực dân Pháp, chúng ta nhất định sẽ thắng lợi"*.

Vận động nhân dân tham gia kháng chiến trên mọi mặt trận, vừa huy động, vừa bồi dưỡng sức dân, Đảng thực hiện chính sách khuyến khích các thành phần kinh tế sản xuất, kinh doanh, tiến hành giảm tô, giảm tức, giải quyết một phần quan trọng yêu cầu ruộng đất cho nông dân, nâng cao dân trí. Các hình thức và biện pháp đại đoàn kết toàn dân tộc được mở rộng hơn với sự thành lập Hội Liên hiệp quốc dân Việt Nam (Hội Liên - Việt) vào 29/5/1946, thu hút thêm các đảng phái yêu nước và đồng bào yêu nước không đảng phái, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, sắc tộc, xu hướng chính trị. Đảng thực hiện chủ trương tăng cường đoàn kết dân tộc. Khối đại đoàn kết toàn dân tộc càng thêm bền chặt khi thống nhất tổ chức Việt Minh, Liên Việt thành Mặt trận Liên - Việt (03/3/1951). Phong trào thi đua ái quốc là hình thức tập hợp toàn dân do Chủ tịch Hồ Chí Minh phát động, nhanh chóng được mọi tầng lớp nhân dân hưởng ứng sâu rộng, tạo thành sức mạnh cho cuộc kháng chiến kiến quốc.

Dưới sự chỉ đạo của Trung ương, đảng bộ và các cấp chính quyền, đoàn thể bằng nhiều cách thức, phương pháp vận động khác nhau đã đẩy mạnh tuyên truyền, động viên, cổ vũ nhân dân thi đua sản xuất, nỗ lực chiến đấu, ngày đêm đem sức người, sức của ủng hộ chiến sĩ nơi tiền tuyến; khơi dậy trong mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân tinh thần dũng cảm, ý chí cách mạng, nhiệt huyết phấn đấu, hy sinh vì Tổ quốc. Sức mạnh của công tác dân vận đã vận động toàn quân, toàn dân quyết tâm chiến đấu, lao động, sản xuất, đồng thời, tăng cường công tác địch vận, làm tan rã hàng ngũ nguy quân, nguy quyền, chống địch lập tề; động viên thanh niên viết đơn xung phong ra chiến trường, hàng chục ngàn dân công đi tiền tuyến vận tải lương thực, thực phẩm, vũ khí phục vụ các chiến dịch, cao điểm là

thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ đã tạo nên sức mạnh, tiền đề vững chắc để kế thừa, phát huy trong các giai đoạn cách mạng tiếp theo.

- *Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954-1975)*: Sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, miền Bắc hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, bước vào con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội với nhiều nhiệm vụ nặng nề, đó là củng cố chính quyền, khôi phục đất nước, ổn định kinh tế, xã hội, đời sống nhân dân, an ninh trật tự, đoàn kết dân tộc...sau chiến tranh. Miền Nam tiếp tục tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trong điều kiện khó khăn, phải xây dựng thế và lực cho cách mạng; chống các chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ và chính quyền Việt Nam Cộng hòa; tiến tới giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong điều kiện đất nước tạm thời bị chia cắt hai miền, Đảng ta luôn quan tâm củng cố, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Mặt trận và các đoàn thể nhân dân vững mạnh, thực sự là cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với Nhân dân. Ngày 10/9/1955, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ra đời, tăng cường đoàn kết mọi lực lượng dân tộc và dân chủ, động viên đồng bào, chiến sĩ nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và hết lòng đáp ứng các yêu cầu của cuộc đấu tranh yêu nước của đồng bào miền Nam. Tại miền Nam, ngày 20/12/1960, Đại hội đại biểu quốc dân miền Nam họp tại vùng căn cứ Tây Ninh quyết định thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Nhờ chú trọng đổi mới nội dung và phương thức, công tác dân vận được triển khai sâu rộng trong các cấp, các ngành, các lĩnh vực, các tầng lớp nhân dân trong nước và nhân dân yêu chuộng hòa bình trên thế giới; phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc kết hợp với sức mạnh thời đại để đạt được những thành tựu đáng khích lệ trong công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc; góp phần động viên đến mức cao nhất sức người, sức của hậu phương miền Bắc đối với tiền tuyến lớn miền Nam và làm hậu thuẫn vững chắc cho quân và dân miền Nam đấu tranh chống đế quốc Mỹ và tay sai, tiến tới giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân trong cả nước. Với đại thắng mùa Xuân năm 1975, nước ta đã bước sang một thời kỳ mới - thời kỳ hòa bình, độc lập, thống nhất, cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

3. Công tác dân vận trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa (từ 1975 đến nay)

Sau 30 năm chiến tranh, cả nước bước vào thời kỳ mới cùng thực hiện một chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa với nhiều khó khăn, thách thức. Đảng đã vận động nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, vượt qua khủng hoảng kinh tế - xã hội trầm trọng và kéo dài, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, làm tròn nghĩa vụ quốc tế đối với Lào, Campuchia, bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng,

cùng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Nhằm đáp ứng yêu cầu của giai đoạn mới, Đại hội Mặt trận dân tộc thống nhất họp từ 31/01 - 04/02/1977 tại TP.Hồ Chí Minh đã thống nhất các tổ chức Mặt trận ở hai miền Nam Bắc thành tổ chức Mặt trận thống nhất duy nhất, lấy tên là Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (1986), Đảng đã nhìn thẳng vào sự thật, cùng toàn dân khởi xướng sự nghiệp đổi mới với bốn nội dung *"đổi mới chủ trương, đổi mới tổ chức, đổi mới cán bộ, đổi mới phong cách lãnh đạo và công tác"*. Trên cơ sở đó, giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng, đưa đất nước vượt qua khó khăn, phá thế bao vây cấm vận, tiếp tục phát triển.

Bước vào thời kỳ đổi mới, nhằm phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc tiến hành sự nghiệp đổi mới toàn diện và đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng tiếp tục đổi mới công tác dân vận. Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa VI đã ban hành Nghị quyết số 08B-NQ/HNTW, ngày 27/3/1990 về *"Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân"* với 4 quan điểm chỉ đạo: *Cách mạng là sự nghiệp của dân, do dân và vì dân; động lực thúc đẩy phong trào quần chúng là đáp ứng lợi ích thiết thực của Nhân dân và kết hợp hài hòa các lợi ích, thống nhất quyền lợi với nghĩa vụ công dân; các hình thức tập hợp Nhân dân phải đa dạng; công tác quần chúng là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước và các đoàn thể.* Nghị quyết 8B là bước chuyển kịp thời nhằm tăng cường mối quan hệ giữa Đảng với Nhân dân trong tình hình mới, khắc phục tình trạng một bộ phận cán bộ, đảng viên quan liêu, mệnh lệnh, xa dân, chuyên quyền, độc đoán, tham ô, hối lộ, sống xa hoa, lãng phí, làm giảm nhiệt tình cách mạng, hạn chế việc phát huy khả năng to lớn của nhân dân trong công cuộc xây dựng đất nước. Năm 1991, Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội khẳng định *"Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chân chính của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với Nhân dân"*.

Thực hiện các Nghị quyết từ Đại hội VII đến Đại hội XI của Đảng, Ban chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành nhiều văn bản liên quan đến công tác dân vận, đó là: Chỉ thị 30-CT/TW, ngày 18/02/1998 về *"Xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở"*; các Nghị quyết số 23, 24, 25, khoá IX (năm 2003) về phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, công tác dân tộc, công tác tôn giáo; Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 về *"Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị"*. Đặc biệt, trên cơ sở đánh giá tình hình, làm rõ các thách thức đối với công tác dân vận trong Đảng cầm quyền, xây dựng Nhà nước pháp quyền, phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế, Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã ban hành Nghị quyết 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 về *"Tăng cường và đổi mới sự lãnh*

đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới". Nghị quyết khẳng định và làm sâu sắc thêm 5 quan điểm, 7 nhiệm vụ nhằm tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới. Đồng thời, nhiều văn bản của Đảng liên quan đến công tác dân vận được ban hành nhằm phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong sự nghiệp đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII (2016) đã nhấn mạnh nội dung phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân và công tác dân vận trong xây dựng đảng, yêu cầu tăng cường quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, củng cố vững chắc niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, vận động nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát huy sức mạnh to lớn của nhân dân, tạo thành phong trào cách mạng rộng lớn xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trên cơ sở đó, đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; xây dựng đội ngũ cán bộ thật sự tin dân, trọng dân, hiểu dân, học dân, dựa vào dân, có trách nhiệm với dân; giải quyết bức xúc, kiến nghị chính đáng của Nhân dân; kịp thời thể chế đường lối, chủ trương của Đảng phù hợp với lợi ích, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, nhất là cơ chế: *"Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ"* và phương châm *"dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra"*; tăng cường công tác dân vận của các cơ quan nhà nước, công tác dân vận của hệ thống chính trị.

4. Bài học kinh nghiệm

Những bài học kinh nghiệm trong công tác dân vận của Đảng được Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011) tổng kết, đó là: *"Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì Nhân dân. Chính Nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của Nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với Nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời Nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng"*. *"Không ngừng củng cố, tăng cường đoàn kết: đoàn kết toàn Đảng, đoàn kết toàn dân, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Đó là truyền thống quý báu và là nguồn sức mạnh to lớn của cách mạng nước ta. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã tổng kết: "Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết - Thành công, thành công, đại thành công"*.

Trên cơ sở tổng kết thực tiễn, Nghị quyết Đại hội XII của Đảng đã rút ra 5 bài học kinh nghiệm, trong đó bài học kinh nghiệm về công tác dân vận tiếp tục

được khẳng định, đó là: "*Phải phát huy dân chủ, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tạo sự nhất trí trong Đảng và đồng thuận xã hội; tăng cường mối quan hệ mật thiết với Nhân dân*".

II. PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG 90 NĂM, ĐẢNG BỘ KHỐI DOANH NGHIỆP TRUNG ƯƠNG TIẾP TỤC LÀM TỐT CÔNG TÁC DÂN VẬN CỦA ĐẢNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Trong những năm qua, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp Trung ương và các cấp ủy trực thuộc đã lãnh đạo thực hiện tốt công tác dân vận, góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong doanh nghiệp, phát huy quyền làm chủ của người lao động, thường xuyên quan tâm giải quyết kịp thời, cơ bản những nguyện vọng chính đáng của người lao động, chăm lo cải thiện đời sống vật chất, tinh thần, nhất là điều kiện lao động, học tập, nghỉ ngơi, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, đảng viên và người lao động. Chú trọng công tác dân vận chính quyền trong quá trình cơ cấu lại, sắp xếp, đổi mới nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước.

Việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở đã được các cấp ủy đảng, lãnh đạo doanh nghiệp quan tâm chỉ đạo tổ chức thực hiện; giải quyết kịp thời những khó khăn vướng mắc, tâm tư, nguyện vọng của người lao động; góp phần hạn chế tranh chấp lao động, không để xảy ra điểm nóng, các vụ việc đình công, lãn công, không để đơn thư khiếu kiện vượt cấp, kéo dài, phức tạp, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Những kết quả quan trọng trên đã góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới, xây dựng và củng cố tổ chức đảng trong doanh nghiệp ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Tuy nhiên, một số cấp ủy, tổ chức đảng chưa thực sự lấy lợi ích của người lao động làm mục tiêu, động lực phát triển của doanh nghiệp; công tác dân vận có nơi, có lúc giao cho tổ chức công đoàn thực hiện. Một số nơi, việc thực hiện QCDC ở cơ sở còn lúng túng, hình thức; công tác tiếp dân, đối thoại không theo đúng quy định. Nội dung và phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị-xã hội trong doanh nghiệp còn hạn chế, chưa đáp ứng được yêu cầu của tình hình mới. Nguyên nhân chủ yếu là: Một số cấp ủy, tổ chức đảng còn xem nhẹ công tác dân vận; ý thức trách nhiệm và sự nêu gương của một bộ phận cán bộ, đảng viên còn mờ nhạt; công tác tuyên truyền, vận động công nhân viên chức, người lao động tham gia giám sát, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng doanh nghiệp hiệu quả chưa cao.

Trong những năm tiếp theo, đất nước ta đứng trước nhiều cơ hội và thách thức, các doanh nghiệp trong Khối hoạt động trong tình hình hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng; các liên kết kinh tế song phương, khu vực và đa phương tiếp tục được mở rộng, thúc đẩy sự phát triển của kinh tế khu vực và thế giới. Tình hình dịch bệnh còn phức tạp, khó lường; cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 tiếp tục

thúc đẩy khoa học-công nghệ phát triển vượt bậc; trình độ dân trí này càng cao, các phương tiện thông tin tác động trực tiếp ngày càng đa dạng, đa chiều...đòi hỏi công tác dân vận của cấp ủy, chính quyền, đoàn thể trong Đảng bộ Khối Doanh nghiệp Trung ương cần tập trung thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

1- Đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận, tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, quy chế, quy định của Trung ương và của Đảng ủy Khối về công tác dân vận, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động của các cấp ủy đảng, cán bộ, đảng viên đối với công tác dân vận trong doanh nghiệp.

2- Thể chế hoá quan điểm, đường lối của Đảng liên quan đến công tác dân vận trong doanh nghiệp. Đẩy mạnh và đổi mới cách thức tuyên truyền về công tác dân vận, sử dụng có hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội. Đổi mới công tác dân vận theo hướng thiết thực, tạo điều kiện để người lao động tham gia giám sát, góp ý kiến xây dựng Đảng, xây dựng doanh nghiệp.

3- Phát huy quyền làm chủ của người lao động; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu cấp ủy, lãnh đạo doanh nghiệp phối hợp của các tổ chức chính trị - xã hội mở rộng các kênh đối thoại trực tiếp giữa người sử dụng lao động với người lao động, chỉ đạo giải quyết kịp thời những ý kiến, kiến nghị, vướng mắc của người lao động từ cơ sở.

4- Lãnh đạo, chỉ đạo các tổ chức chính trị-xã hội phát triển vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức; có các giải pháp thiết thực trong việc chăm lo đời sống, việc làm, lợi ích của người lao động. Nâng cao hiệu quả giám sát và phản biện của người lao động thông qua các tổ chức chính trị-xã hội; tạo điều kiện để người lao động tham gia đóng góp ý kiến, góp phần quyết định các chính sách, quy chế, quy định có tác động trực tiếp đến người lao động trong doanh nghiệp, đơn vị.

5- Đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước gắn với phong trào thi đua “Dân vận khéo”; tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình về công tác “Dân vận khéo” trong doanh nghiệp, đơn vị. Tích cực đôn đốc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận.

6- Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận có năng lực và đạo đức, có kinh nghiệm thực tiễn, có kỹ năng làm công tác dân vận; thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ làm công tác dân vận của Đảng ủy Khối và các đảng ủy trực thuộc.
